

Số: 945/STP-VB&TDTHPL
V/v hướng dẫn một số nội dung thực hiện
tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm
pháp luật của tỉnh Quảng Ninh

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 5 năm 2026

Kính gửi:

- Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Quyết định số 1454/QĐ-UBND và Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 25/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Tổ Công tác và Kế hoạch tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của tỉnh Quảng Ninh; trên cơ sở Hướng dẫn số 06-HD/BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Tổ Công tác đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL của tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

I. VỀ ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, TRÁCH NHIỆM RÀ SOÁT

1. Đối tượng, phạm vi rà soát

Đối tượng, phạm vi rà soát là toàn bộ các VBQPPL do cơ quan, người có thẩm quyền của tỉnh Quảng Ninh ban hành **còn hiệu lực** và các VBQPPL **đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31/10/2026**, cụ thể:

- VBQPPL cấp tỉnh, gồm: (1) Nghị quyết của HĐND tỉnh; (2) Quyết định của UBND tỉnh; (3) Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

- VBQPPL cấp huyện (*trước khi thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp*), gồm: (1) Nghị quyết của HĐND cấp huyện; (2) Quyết định của UBND cấp huyện.

- VBQPPL cấp xã, gồm: (1) Nghị quyết của HĐND cấp xã; (2) Quyết định của UBND cấp xã.

2. Trách nhiệm rà soát

a. Đối với VBQPPL cấp tỉnh

- Đề nghị Ban Pháp chế HĐND tỉnh thực hiện rà soát đối với các Nghị quyết của HĐND tỉnh do các Ban thuộc HĐND tỉnh trình.

- Các sở, ban, ngành thực hiện rà soát đối với VBQPPL do cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tham mưu.

- Trong quá trình rà soát, đề nghị các sở, ban ngành đặc biệt lưu ý:

+ Đối với VBQPPL liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau, đề nghị cơ quan chủ trì rà soát chủ động phối hợp với cơ quan, liên quan để thực hiện rà soát, xây dựng phương án xử lý tổng thể.

Ví dụ: Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh về việc quy định thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh theo Luật Phí và lệ phí, thay thế Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh. Nghị quyết này do Sở Tài chính chủ trì rà soát. Tuy nhiên, nội dung Nghị quyết liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực như nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp, thương mại, đầu tư, xây dựng; giao thông vận tải; văn hóa, thể thao và du lịch; tư pháp...

Do vậy, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan để thực hiện tổng rà soát. Toàn bộ kết quả rà soát và phương án xử lý đối với Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND chỉ được thể hiện trong Báo cáo tổng hợp của Sở Tài chính (*các cơ quan phối hợp rà soát như Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng... không đưa nội dung này trong Báo cáo tổng hợp của cơ quan, đơn vị*).

+ Đối với VBQPPL sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản thuộc nhiều lĩnh vực: Các cơ quan có trách nhiệm thực hiện rà soát những nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước, phụ trách của cơ quan mình và **tổng hợp kết quả rà soát theo văn bản được sửa đổi, bổ sung (văn bản gốc)**. **Cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản không tổng hợp kết quả rà soát đối với nội dung điều chỉnh vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan khác.**

Ví dụ: Nghị quyết số 72/2025/NQ-HĐND ngày 11/9/2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Ninh nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành của mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sau sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Nghị quyết được áp dụng kỹ thuật một VBQPPL sửa đổi, bổ sung nhiều VBQPPL, liên quan đến các ngành Tài chính; Tư pháp; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nội vụ; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Nông nghiệp và Môi trường.

Đối với Nghị quyết trên, Sở Tư pháp có trách nhiệm thực hiện rà soát Điều 12 Nghị quyết (*liên quan đến sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 110/2022/NQ-HĐND ngày 09/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025*). **Kết quả rà soát Điều 12 Nghị quyết số 72/2025/NQ-HĐND được Sở Tư pháp tổng hợp cùng với kết quả rà soát văn bản gốc (Nghị quyết số 110/2022/NQ-HĐND ngày 09/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh).**

Tương tự như trên, các sở, ban, ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện rà soát và tổng hợp theo văn bản gốc thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

+ *Cơ quan, đơn vị tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị khác* có trách nhiệm thực hiện rà soát VBQPPL liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được tiếp nhận.

Ví dụ: Các cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (trước đây) có trách nhiệm rà soát VBQPPL do Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì xây dựng liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được tiếp nhận. Sở Xây dựng có trách nhiệm rà soát VBQPPL do Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải chủ trì xây dựng trước khi sáp nhập.

+ Trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL khác với cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL sửa đổi, bổ sung văn bản đó thì ***cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL được sửa đổi, bổ sung (văn bản gốc)*** có trách nhiệm chủ trì tổng hợp kết quả rà soát văn bản (trừ các trường hợp nêu trên).

b. Đối với VBQPPL cấp huyện (trước khi thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp)

Trong tháng 4/2025, Sở Tư pháp đã tổ chức thực hiện tổng rà soát đối với các VBQPPL cấp huyện còn hiệu lực và tham mưu UBND tỉnh có Báo cáo số 84/BC-UBND ngày 14/4/2025 (đính kèm Văn bản này), trong đó đã xác định 121 VBQPPL cấp huyện còn hiệu lực. Các VBQPPL này sẽ hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL số 87/2025/QH15.

Do vậy, đề nghị các xã, phường, đặc khu tiếp tục rà soát VBQPPL cấp huyện trước đây còn hiệu lực trên địa bàn, trường hợp phát hiện VBQPPL cấp huyện còn hiệu lực nhưng chưa được thống kê tại danh mục đính kèm Báo cáo số 84/BC-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh, đề nghị địa phương lập danh mục, gửi Sở Tư pháp tổng hợp.

c. Đối với VBQPPL cấp xã

UBND cấp xã thực hiện rà soát VBQPPL do HĐND và UBND cấp xã ban hành. Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan của HĐND và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát VBQPPL của UBND, HĐND cùng cấp có nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan, tổ chức mình.

Trường hợp UBND cấp xã bố trí công chức chuyên môn để tham mưu, giúp UBND cấp xã quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực ở địa bàn cấp xã thì Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo các công chức chuyên môn thực hiện rà soát VBQPPL của HĐND, UBND cấp mình thuộc lĩnh vực phụ trách của công chức chuyên môn.

Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính hoặc công chức được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp UBND cấp xã quản lý nhà nước về rà soát VBQPPL (sau đây gọi chung là cơ quan) có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện rà soát VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã.

* *Lưu ý:* Các Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã hoặc Quy chế làm việc do UBND cấp xã đã ban hành dưới hình thức VBQPPL đang còn hiệu lực cũng thuộc đối tượng rà soát.

II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

Việc thực hiện tổng rà soát VBQPPL của tỉnh Quảng Ninh được thực hiện theo trình tự các bước sau đây:

1. Tổng hợp VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát

Căn cứ vào đối tượng, phạm vi, trách nhiệm tổng rà soát (*Mục 1 Phần I Công văn này*) các cơ quan, đơn vị cần xác định **đầy đủ, chính xác** danh mục VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát của cơ quan, đơn vị mình.

VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát, ***đồng thời thuộc trách nhiệm chủ trì tổng hợp kết quả rà soát của cơ quan, đơn vị*** được lập theo **Mẫu số 03** đính kèm Văn bản này.

Riêng đối với UBND cấp xã, trường hợp phát hiện có VBQPPL của UBND cấp huyện còn hiệu lực chưa được tổng hợp trong Báo cáo số 84/BC-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh, đề nghị UBND cấp xã tổng hợp theo **Mẫu số 08** ban hành kèm theo Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

Trong quá trình thực hiện rà soát, các cơ quan cần thường xuyên cập nhật tình trạng hiệu lực của VBQPPL và VBQPPL mới được ban hành **đến hết ngày 31/10/2026**.

Lưu ý:

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định chính xác VBQPPL còn hiệu lực trên cơ sở đối chiếu với quy định về VBQPPL hết hiệu lực được quy định tại các Luật Ban hành VBQPPL¹.

(*Đối với các VBQPPL được áp dụng theo giai đoạn, ví dụ: giai đoạn 2015 - 2020; giai đoạn 2020 - 2025... nhưng trong văn bản không có điều, khoản quy định cụ thể về thời điểm hết hiệu lực; đồng thời chưa có văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ của cơ quan, người có thẩm quyền. Những văn bản này vẫn được xác định là đang còn hiệu lực*).

- VBQPPL được ban hành chỉ có nội dung bãi bỏ văn bản khác được tổng hợp, thống kê trong Danh mục VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát, tuy nhiên các cơ quan ***không phải thực hiện rà soát*** nội dung của văn bản.

- Xác định đầy đủ các VBQPPL thuộc trách nhiệm rà soát trong trường hợp sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước: Căn cứ vào các quy định của Luật Ban hành VBQPPL², Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy

¹ Cụ thể: Điều 78 Luật Ban hành VBQPPL năm 1996; Điều 53 Luật Ban hành VBQPPL của HĐND, UBND năm 2004; Điều 81 Luật Ban hành VBQPPL năm 2008; Điều 154 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015; Điều 57 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025.

định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và các văn bản có liên quan để xác định hiệu lực của văn bản.

- Xác định đầy đủ các VBQPPL liên quan đến lĩnh vực quản lý, phụ trách của cơ quan mình nhưng cơ quan khác chủ trì tổng hợp kết quả rà soát (theo hướng dẫn tại Mục II Phần I Văn bản này). Các cơ quan **không tổng hợp** các VBQPPL này vào kết quả tổng rà soát của cơ quan mình.

- Sử dụng một số kết quả rà soát đã triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như:

- + Kết quả hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023;
- + Các Danh mục VBQPPL hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần do các cơ quan đã thực hiện việc công bố;
- + Các văn bản hành chính do cơ quan có thẩm quyền đã ban hành để bãi bỏ, đình chỉ việc thi hành VBQPPL.

2. Tổng hợp các kết quả rà soát VBQPPL đã thực hiện

Để bảo đảm tính kế thừa các kết quả rà soát VBQPPL đã thực hiện trong thời gian qua, các cơ quan tổng hợp kết quả rà soát VBQPPL do cơ quan mình thực hiện **và đang thực hiện việc xử lý** (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới) để tiếp tục nghiên cứu, đánh giá như:

- Kết quả rà soát, xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

- Kết quả rà soát, hoàn thiện pháp luật thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15.

- Báo cáo đánh giá tính khả thi đối với nhiệm vụ đã được phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương.

- Kết quả rà soát, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” do quy định pháp luật (thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị).

- Kết quả rà soát, hoàn thiện pháp luật liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị).

- Kết quả rà soát, hoàn thiện pháp luật để thực hiện các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị.

- Kết quả rà soát, xử lý văn bản sau khi Chính phủ ban hành các Nghị quyết để xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật theo cơ chế đặc biệt quy

² Điều 50 (Hiệu lực của VBQPPL của HĐND, UBND trong trường hợp điều chỉnh địa giới hành chính) Luật Ban hành VBQPPL của HĐND, UBND năm 2004; khoản 2 Điều 155 (Hiệu lực về không gian) Luật Ban hành VBQPPL năm 2015; Điều 54 (Hiệu lực về không gian) Luật Ban hành VBQPPL năm 2025; Điều 3 Luật số 87/2025/QH15; khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 190/2025/QH15...

định tại Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

- Các kết quả rà soát, xử lý văn bản thường xuyên và theo các chuyên đề, lĩnh vực khác.

3. Xác định căn cứ rà soát

3.1. Xác định văn bản pháp luật là căn cứ rà soát

Để phát hiện các quy định pháp luật không bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất (bao gồm cả mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu đồng bộ) giữa các quy định pháp luật; không tương thích với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, đối với mỗi VBQPPL được rà soát, các cơ quan cần xác định đầy đủ các văn bản là căn cứ rà soát, bao gồm:

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Văn bản là căn cứ để xác định văn bản trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 6³ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

- Văn bản là căn cứ rà soát theo quy định tại khoản 1 Điều 37⁴ và Điều 39 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

- Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên liên quan đến nội dung quy định của văn bản được rà soát.

3.2. Xác định văn bản, tài liệu làm định hướng, đánh giá VBQPPL

Để có cơ sở, định hướng cho việc rà soát, đánh giá VBQPPL, ngoài các căn cứ rà soát là các văn bản tại điểm 3.1 nêu trên, các cơ quan cần xác định, tổng hợp các văn bản, tài liệu thể hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; kết quả điều tra, khảo sát, tổng kết và thông tin thực tiễn liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của VBQPPL được rà soát, cụ thể như:

- Điều lệ, cương lĩnh, nghị quyết, thông tri, chỉ thị, tài liệu chính thức khác của Đảng, đặc biệt là: Nghị quyết, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban

³ Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP quy định:

“1. Căn cứ pháp lý để xác định văn bản trái pháp luật là văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được kiểm tra;

b) Đang có hiệu lực tại thời điểm ban hành văn bản được kiểm tra hoặc chưa có hiệu lực tại thời điểm ban hành văn bản được kiểm tra nhưng đã được thông qua hoặc ký ban hành và sẽ có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản được kiểm tra”.

⁴ Khoản 1 Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP quy định:

“1. Văn bản là căn cứ để rà soát là văn bản được ban hành sau, có quy định liên quan đến văn bản được rà soát, bao gồm:

a) **Văn bản quy phạm pháp luật** có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được rà soát; văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản được rà soát;

b) **Văn bản hành chính** của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành để bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật trong trường hợp thay đổi về thẩm quyền do việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hoặc trường hợp không còn đối tượng áp dụng quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP;

c) **Điều ước quốc tế** mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có thời điểm có hiệu lực sau thời điểm ban hành văn bản được rà soát”.

Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”; các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị (về *phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; hội nhập quốc tế; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam; phát triển kinh tế tư nhân; phát triển kinh tế nhà nước; bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; phát triển giáo dục và đào tạo; tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; phát triển văn hóa Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*); Kết luận của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam; các nghị quyết, quy định, kết luận, quy chế của Trung ương (*Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư...*) và của Tỉnh (*Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; các văn kiện, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy*) liên quan đến phạm vi, nội dung quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Kết quả điều tra, khảo sát; thông tin kinh tế - xã hội; số liệu và báo cáo thống kê; thông tin, số liệu thực tiễn, tài liệu khác liên quan đến văn bản được rà soát do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố.

- Các đánh giá tình hình, kết quả, tổng kết thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ được ban hành theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

- Các đánh giá tình hình, kết quả, tổng kết thực hiện các nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và khoản 2 Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15.

- Các đánh giá tình hình, kết quả, tổng kết thực hiện các Luật, VBQPPL khác.

- Các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của VBQPPL.

- Kết quả rà soát, tổng rà soát của cơ quan Trung ương.

4. Tiêu chí, cách thức thực hiện rà soát

Việc rà soát VBQPPL được thực hiện theo 06 tiêu chí cơ bản như sau:

- **Tiêu chí 1:** Rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng;

- **Tiêu chí 2:** Rà soát, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật;

- **Tiêu chí 3:** Rà soát, đánh giá tính tương thích của VBQPPL với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

- **Tiêu chí 4:** Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ;

- **Tiêu chí 5:** Rà soát, phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển;

- **Tiêu chí 6:** Rà soát, phát hiện các nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh.

Việc rà soát VBQPPL theo 06 tiêu chí nêu trên được thực hiện theo Mục 4 Phần VI Hướng dẫn số 06-HD/BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương (đính kèm Văn bản này); đồng thời đã được các bộ, ngành Trung ương hướng dẫn tại Hội nghị tập huấn, triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngày 29/4/2026.

(Lưu ý: Ngoài việc rà soát theo 06 tiêu chí nêu trên, đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương bám sát Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn riêng của các bộ, ngành Trung ương, được cập nhật tại địa chỉ <https://phapluat.gov.vn/tong-ra-soat-he-thong-vbqppl/chi-dao-huong-dan-nghiep-vu> để thực hiện rà soát).

5. Xác định lộ trình xử lý VBQPPL

Việc xác định lộ trình xử lý VBQPPL cần lưu ý ưu tiên xử lý theo hướng dẫn tại Mục 5 Phần VI Hướng dẫn số 06-HD/BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương (đính kèm Văn bản này); đồng thời ưu tiên xử lý các VBQPPL liên quan đến đặc thù của Tỉnh như:

- Các lĩnh vực, nội dung quan trọng, cốt lõi trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2025 - 2030; các chương trình, kế hoạch của Tỉnh triển khai thực hiện 09 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị trên các lĩnh vực.

- Các VBQPPL nhằm tháo gỡ "điểm nghẽn" thể chế, pháp luật phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chuyển đổi xanh trên địa bàn tỉnh;

- Các VBQPPL nhằm tạo cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án tồn đọng, vướng thủ tục, chậm tiến độ; hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, bảo đảm nguyên tắc cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được; hoàn thiện thể chế theo hướng đồng bộ, hiện đại, cạnh tranh, phục vụ mục tiêu tăng trưởng 02 con số nói chung và mục tiêu tăng trưởng 13% trở lên trong năm 2026 của tỉnh Quảng Ninh nói riêng;

- Các VBQPPL nhằm tạo cơ chế, chính sách ưu đãi, cụ thể, khả thi, hiệu quả để phát triển kinh tế tư nhân; cơ chế, chính sách vượt trội, cạnh tranh cho khu thương mại tự do, khu kinh tế trọng điểm và các chương trình, dự án trọng điểm của Tỉnh như: Đề án thí điểm thành lập Khu kinh tế số và tri thức tự do Quảng Ninh; Đề án thành lập thành phố Quảng Ninh trực thuộc Trung; cơ chế, chính sách thí điểm triển khai Khu hợp tác kinh tế qua biên giới Móng Cái (Việt Nam)

- Đông Hưng (Trung Quốc); Dự án tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Quảng Ninh; Dự án nhà máy điện gió Quảng Ninh 1; Đề án phát triển Đặc khu kinh tế Vân Đồn (mục tiêu hướng tới là nâng tầm đặc khu Vân Đồn thành không gian phát triển đổi mới sáng tạo, du lịch cao cấp); Đề án xác lập mô hình tăng trưởng mới của tỉnh; Đề án phát triển kinh tế đô thị; Đề án phát triển kinh tế di sản và kinh tế đêm tỉnh Quảng Ninh; Đề án phát triển khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh trở thành trung tâm kinh tế biển hiện đại, mang tầm quốc tế, hàng đầu ở Đông Nam Á và là động lực phát triển vùng...

6. Báo cáo kết quả tổng rà soát

a. Về cách thức xây dựng Báo cáo tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL và Báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL

Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Báo cáo tổng hợp kết quả tổng rà soát theo các Mẫu ban hành kèm theo Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương

Lưu ý: Việc cập nhật kết quả tại Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL, tại địa chỉ: <https://kiemtrarasoat.moj.gov.vn> chỉ được thực hiện sau khi có hướng dẫn riêng của Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Tổ Công tác về nội dung này.

b. Về thành phần và biểu mẫu xây dựng Báo cáo tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL và Báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL

Thành phần và biểu mẫu thực hiện theo Hướng dẫn số 06-HD/BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương, cụ thể như sau:

- *Đối với Ban Pháp chế HĐND tỉnh và các sở, ban, ngành:*

+ Về Báo cáo: **(1)** Báo cáo tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL: **Mẫu số 01-T**; **(2)** Báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL: **Mẫu số 02-T**.

+ Về các Phụ lục kèm theo: Báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL của UBND cấp tỉnh kèm theo **05** Phụ lục sau đây:

(1) Phụ lục I. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát (**Mẫu 03-T**);

(2) Phụ lục II. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cần sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng, bãi bỏ một phần (**Mẫu 04-T**).

(3) Phụ lục III. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cần ban hành mới (**Mẫu 05-T**).

(4) Phụ lục IV. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cần bãi bỏ toàn bộ (**Mẫu 06-T**).

(5) Phụ lục V. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cần tạm ngưng hiệu lực toàn bộ (**Mẫu 07-T**).

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Về Báo cáo: **(1)** Báo cáo tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát VBQPPL: **(Mẫu 01-X)**; **(2)** Báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL: **(Mẫu 02-X)**.

+ Các Phụ lục kèm theo:

Báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL của UBND cấp xã kèm theo các Phụ lục sau đây:

(1) Phụ lục I. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát **(Mẫu 03-X)**.

(2) Phụ lục II. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã cần sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng, bãi bỏ một phần **(Mẫu 04-X)**.

(3) Phụ lục III. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã cần ban hành mới **(Mẫu 05-X)**.

(4) Phụ lục IV. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã cần bãi bỏ toàn bộ **(Mẫu 06-X)**.

(5) Phụ lục V. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã cần tạm ngưng hiệu lực toàn bộ **(Mẫu 07-X)**.

(6) Phụ lục VI. Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện còn hiệu lực **(Mẫu 08-X)** (nếu phát hiện có VBQPPL của cấp huyện còn hiệu lực chưa được tổng hợp tại Báo cáo số 84/BC-UBND ngày 14/4/2025).

c. Yêu cầu đối với Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát VBQPPL

Thời hạn gửi Báo cáo và các Phụ lục đính kèm thực hiện theo Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 25/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- Báo cáo sơ bộ : Trước ngày 01/7/2026.

- Báo cáo chính thức: Trước ngày 01/11/2026.

Báo cáo sơ bộ kết quả tổng rà soát kèm theo các Phụ lục phải được **thực hiện đúng mẫu đính kèm Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương** (gửi kèm Văn bản này). **Trong giai đoạn rà soát sơ bộ**, các cơ quan, đơn vị, địa phương **thống nhất sử dụng định dạng file word** để thực hiện.

Việc chuyển đổi định dạng excel và cập nhật phần mềm Hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL tại địa chỉ <https://kiemtrarasoat.moj.gov.vn>, Sở Tư pháp sẽ có hướng dẫn sau về nội dung này.

Báo cáo kết quả rà soát (gồm file ký chính thức (định dạng PDF) và file Word được gửi về Sở Tư pháp qua Hệ thống chính quyền điện tử của Tỉnh để tổng hợp.

III. THÔNG TIN HỖ TRỢ TỔNG RÀ SOÁT

Đề kịp thời hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện, Sở Tư pháp phân công cán bộ đầu mối theo dõi, tổng hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị như sau:

1. Đ/c Nguyễn Văn Sơn, Phó Trưởng phòng Văn bản và Theo dõi thi hành pháp luật (*số điện thoại liên hệ: 0916.855.057*) phụ trách hỗ trợ:

- Các sở, ngành: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).

- UBND các địa phương: Quảng La, Thống Nhất, Hải Hòa, Tiên Yên, Điền Xá, Đông Ngũ, Hải Lạng, Lương Minh, Kỳ Thượng.

2. Đ/c Nguyễn Thị Dung, Phó Trưởng phòng Văn bản và Theo dõi thi hành pháp luật (*số điện thoại liên hệ: 0984.290.699*) phụ trách theo dõi, hỗ trợ:

- Các sở, ngành: Sở Tài chính; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- UBND các địa phương: Ba Chẽ, Quảng Tân, Đầm Hà, Quảng Hà, Đường Hoa, Quảng Đức, Hoành Mô, Lục Hồn, Bình Liêu.

3. Đ/c Nguyễn Thị Hà, Chuyên viên Phòng Văn bản và Theo dõi thi hành pháp luật (*số điện thoại liên hệ: 0936.211.127*) phụ trách theo dõi, hỗ trợ:

- Các sở, ngành: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Ngoại vụ.

- Các địa phương: Hải Sơn, Hải Ninh, Vĩnh Thục, Cái Chiên, An Sinh, Đông Triều, Bình Khê, Mạo Khê, Hoàng Quế.

4. Đ/c Nguyễn Hà Chi, Chuyên viên Phòng Văn bản và Theo dõi thi hành pháp luật (*số điện thoại liên hệ: 0987.878.857*) phụ trách theo dõi, hỗ trợ:

- Các sở, ngành: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

- Các địa phương: Yên Tử, Vàng Danh, Uông Bí, Đông Mai, Hiệp Hòa, Quảng Yên, Hà An, Phong Cốc, Liên Hòa.

5. Đ/c Dương Thị Hương, Chuyên viên Phòng Văn bản và Theo dõi thi hành pháp luật (*số điện thoại liên hệ: 0936.908.189*) phụ trách theo dõi, hỗ trợ:

- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;

- Các sở, ngành: Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế.

- Các địa phương: Tuần Châu, Việt Hưng, Bãi Cháy, Hà Tu, Hà Lâm, Cao Xanh, Hồng Gai, Hạ Long, Hoành Bồ.

6. Đ/c Nguyễn Thùy Linh, Chuyên viên Phòng Văn bản và Theo dõi thi hành pháp luật (*số điện thoại liên hệ: 0852092699*) phụ trách theo dõi, hỗ trợ:

- Các sở, ngành: Sở Xây dựng, Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh.

- Các địa phương: Mông Dương, Quang Hanh, Cẩm Phả, Cửa Ông, Móng Cái 1, Móng Cái 2, Móng Cái 3, đặc khu Vân Đồn, đặc khu Cô Tô.

IV. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

1. Đây là nhiệm vụ khó, mang tính chiến lược, có khối lượng công việc lớn, tính chất công việc phức tạp, do vậy đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí các cán bộ có trình độ chuyên môn sâu, có kinh nghiệm về xây dựng, kiểm tra, rà soát VBQPPL để triển khai thực hiện, đồng thời ưu tiên về thời

gian, công việc cho những cán bộ này cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ (*theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại điểm e, mục 2, phần I Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 25/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh*).

Việc tổng rà soát hệ thống VBQPPL phải được giao cho các phòng, ban chuyên môn chủ trì thực hiện rà soát, không giao khoán riêng cho cán bộ đầu mối tham gia Tổ giúp việc Tổ Công tác của tỉnh.

2. Về ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tổng rà soát

Ngày 29/4/2026, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Văn bản số 2766/BKHCN-TTCNTT hướng dẫn ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ rà soát hệ thống VBQPPL (đính kèm Văn bản này), đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu triển khai thực hiện. Những khó khăn, vướng mắc về nội dung này, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương liên hệ, phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ theo phân công tại Mục 9 Phần III Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 25/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Về kinh phí thực hiện

Ngày 20/4/2026, Bộ Tài chính đã có Văn bản số 4902/BTC-KTN hướng dẫn về kinh phí bảo đảm thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện.

4. Để hỗ trợ các sở, ban, ngành, Sở Tư pháp đã chủ động rà soát sơ bộ 591 VBQPPL cấp tỉnh (*đính kèm Văn bản này; gồm 146 nghị quyết của HĐND tỉnh; 440 quyết định của UBND tỉnh; 05 quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh*)⁵.

Trên đây là hướng dẫn triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL của tỉnh Quảng Ninh, Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Tổ Công tác tổng rà soát hệ thống VBQPPL trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm phối hợp thực hiện.

(*Sở Tư pháp gửi kèm theo Văn bản này: (1) Quyết định số 1545/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ Công tác tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; (2) Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 25/4/2026 về việc tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Quảng Ninh; (3) Hướng dẫn số 06-HD/BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương kèm theo các biểu mẫu; (4) Danh mục rà soát sơ bộ của Sở Tư pháp về các VBQPPL cấp tỉnh đang còn hiệu lực*).

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- PCT UBND tỉnh Lê Văn Ánh (báo cáo);
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng, ĐVSN thuộc Sở;
- Lưu: VT, VB&TDTHPL, P3.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Bá Bắc

⁵ Số liệu mới được thống kê sơ bộ, chưa đầy đủ, cần tiếp tục rà soát, nhất là đối với các VBQPPL trước năm 2015.

